

Số: 102/2026/QĐST-DS

Đồng Tháp, ngày 16 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 398/2026/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Phạm Kim L**, sinh năm 1963.

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số A P, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp (theo giấy ủy quyền ngày 14/4/2026).

* *Bị đơn*:

1. Ông **Nguyễn Văn L1**, sinh năm 1969;

2. Bà **Phan Thúy D**, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu phố P, phường N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Văn L1 và bà Phan Thúy D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phạm Kim L tổng số tiền nợ hui và tiền mượn là 688.150.000 đồng (sáu trăm tám mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn đồng - trong đó nợ hui là 633.150.000 đồng và tiền mượn là 55.000.000 đồng), thời gian thực hiện vào ngày 08/8/2026.

Kể từ ngày bà Phạm Kim L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà ông Nguyễn Văn L1 và bà Phan Thúy D chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn L1 và bà Phan Thúy D chịu 15.763.000 đồng. Bà Phạm Kim L được miễn tạm ứng án phí và án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND tỉnh Đồng Tháp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- Viện KSND Khu vực 4 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Cẩm Loan